

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/DS-ST**
Ngày: 25-6-2019
“*V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thu Trang
2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1968 (có mặt);
Địa chỉ: ấp T Q, xã Đ, huyện A B, tỉnh Kiên Giang
2. *Bị đơn:* - Anh Trần Văn Th, sinh năm 1987 (vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1985 (vắng mặt);
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1951 (vắng mặt);
Cùng địa chỉ: ấp 7 C, xã Đ, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày và yêu cầu như sau:*

Vào ngày 11/12/2017, ông có bán cho anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V 06 con heo thịt (Heo hơi), tổng 432 ký là 11.664.000 đồng (27.000 đồng /ký) không trả tiền mà anh Th và chị V hẹn 03 ngày sau trả tiền, nhưng đến hẹn anh Th và chị V không trả cho ông đồng nào hết ông đến nhà anh Th và chị V không có ở nhà. Đến ngày 07/11/2018, anh Th và chị V gửi trả cho ông được 2.000.000 đồng và hẹn trả dần 10 ngày trả 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền mua heo của ông nói trên nhưng cũng không trả mà đến 30/11/2018 trả ông thêm được 500.000 đồng, ông đòi nhiều lần anh Th và chị V trả cho ông tổng số tiền là 3.700.000 đồng, trả lần cuối cùng là 20/12/2018, còn nợ ông 7.964.000 đồng không trả.

Trước đây ông khởi kiện đối với anh Th và chị V trả số nợ nói trên, được Tòa án giải quyết đến ngày 18/7/2018 thì bà Trần Thị S, địa chỉ ấp 7 C, xã Đ, huyện A B, tỉnh Kiên Giang là mẹ của chị V và anh Th đứng ra thỏa thuận và có làm giấy thỏa thuận trả cho ông số tiền còn nợ nói trên nên ông rút lại đơn khởi kiện nhưng đến nay bà S không trả cho ông.

Nay ông yêu cầu anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V trả cho ông số tiền mua heo còn nợ là 7.964.000 đồng, trả đủ 01 lần, thời hạn trong 01 tuần, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trần Văn Th, chị Nguyễn Thị V và bà Trần Thị S nhưng anh Th, chị V và bà S không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông B nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Lê Văn B, Sổ hộ khẩu gia đình Lê Văn B, Đơn khởi kiện ngày 07/01/2018, Phiếu thực hiện hòa giải ở cơ sở, Biên bản hòa giải ngày 01/02/2018, Giấy thỏa thuận trả nợ ngày 18/7/2018, Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 11/9/2018, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 71/2018/QĐST-DS ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tờ giấy ghi nội dung số ký và tiền mua bán heo, số tiền trả.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn ông Lê Văn B yêu cầu anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V trả cho ông số tiền mua heo còn nợ là 7.964.000 đồng, trả đủ 01 lần, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn B yêu cầu bị đơn anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V trả cho ông số tiền mua heo còn nợ là 7.964.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, vì tại biên bản hòa giải ở ấp 7 C, xã Đ thì chị V và anh Th thừa nhận còn nợ tiền mua heo của ông B 7.964.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng phù hợp theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Đối với bà S có thỏa thuận cam kết trả nợ thay cho anh Th và chị V nhưng thực tế bà S không có mua bán heo của ông B nên không có căn cứ buộc bà S trả tiền mua heo còn nợ ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Văn B khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V trả tiền mua heo còn nợ. Bị đơn anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V đều cư trú tại: ấp 7 C, xã Đ, huyện A B, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi khởi kiện ông Lê Văn B không khởi kiện đối với bà Trần Thị S nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xét thấy bà S có thỏa thuận trả nợ thay cho anh Th và chị V nên Tòa án đưa bà S vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V nhưng anh Th và chị V không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì về yêu cầu khởi kiện của ông B đối với anh chị, Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Th và chị V vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Th, chị V và bà S nhưng anh Th, chị V và bà S vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai ông B không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Th, chị V và bà S theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung: Xét về hợp đồng mua bán tài sản giữa ông B và anh Th, chị V được xác lập hợp đồng bằng lời nói, giữa ông B, anh Th và chị V thống nhất thực hiện việc mua bán với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 430 và khoản 1 Điều 433 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét khởi kiện của ông Lê Văn B yêu cầu anh Trần Văn Th, chị Nguyễn Thị V trả tiền mua heo còn nợ là 7.964.000 đồng là phù hợp với lời thừa nhận của chị Nguyễn Thị V tại biên bản hòa giải ngày 01/02/2018 của ấp 7 C là hoàn cảnh gia đình của anh chị có khó khăn, hẹn trả số tiền mua heo của ông B còn nợ mỗi tháng 500.000 đồng, trả cho đến khi đủ số tiền 7.964.000 đồng và giấy thỏa thuận trả nợ giữa bà S và ông B ngày 18/7/2018 là bà S đứng ra nhận trả thay cho anh Th và chị V tiền mua heo của ông B thời gian và phương thức trả 04 lần trả đủ số tiền 7.964.000 đồng. Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án đến nay anh Th và chị V không có ý kiến gì về việc ông B khởi kiện đối với anh chị là có thật và thuộc trường hợp đương sự thừa nhận hoặc không phản đối yêu cầu của ông B đưa ra theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B, buộc anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V phải trả cho ông Lê Văn B số tiền mua tài sản (heo) còn nợ là 7.964.000 đồng theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Ông Lê Văn B không yêu cầu bà Trần Thị S cùng anh Th và chị V trả tiền mua heo của ông còn nợ theo giấy thỏa thuận trả nợ ngày 18/7/2018. Đồng thời, ông B không yêu cầu anh Th và chị V trả tiền lãi chậm trả nên không xem xét.

[5] Về án phí, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 68, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, khoản 1 Điều 433 và Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V phải trả cho ông Lê Văn B số tiền mua tài sản (heo) còn nợ là 7.964.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 398.200 đồng (7.964.000 đồng x 5%).

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Lê Văn B tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005862 ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Bảo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/6/2019. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Sang).

Trần Văn Thảo